

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS); Kết quả giám sát tình hình sản xuất kinh doanh và Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD trong công tác quản trị, điều hành Công ty năm 2016 như sau:

I. Tình hình hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

BKS gồm có 3 thành viên, thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, kể từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, Trưởng ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, kết hợp với các thành viên trong ban lập kế hoạch kiểm soát và triển khai làm việc theo Kế hoạch đề ra, tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm như sau:

Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và ra quyết định ban hành;

Tham gia các lớp học nâng cao nghiệp vụ kiểm soát, Quản trị Công ty;

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua: Trao đổi trực tiếp, các tài liệu, báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT), của Ban Tổng Giám đốc và của các đơn vị trong Công ty;

Tham dự các cuộc họp của HĐQT và của Công ty để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển.

Lập kế hoạch kiểm soát và tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Kể từ ĐHĐCĐ năm 2016 đến ĐHĐCĐ năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 (ba) đợt kiểm soát vào các tháng 8/2016; 01/2017 và 04/2017 với sự tham gia đầy đủ của 3 thành viên. Nội dung kiểm soát:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa lớn, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng;

- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban TGD.

Kết thúc các đợt kiểm soát, BKS đều có chương trình làm việc với Ban Lãnh đạo, các Bộ phận chuyên môn để trao đổi các nội dung kiểm tra, các kiến nghị, kết luận của Ban Kiểm soát và có Biên bản làm việc; đồng thời kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của BKS.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Nội dung	Số người	Mức thù lao, chi phí/người/tháng	Tổng tiền/năm	Ghi chú
1	Tiền lương (bao gồm thưởng VHAT):			431.715.000	
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	61.673.571	431.715.000	7 tháng
2	Thù lao:			295.065.000	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	11.061.000	55.305.000	5 tháng
2.2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	9.990.000	239.760.000	
3	Chi phí:			8.750.000	
3.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách(*)	1	700.000	3.150.000	7 tháng
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	400.000	2.000.000	5 tháng
2.2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	150.000	3.600.000	

(*)Chi theo thực tế (không quá 700.000 đồng/tháng).

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2016 của Công ty:

1. Tình hình hoạt động:

1.1. Công tác sản xuất điện:

Là đơn vị gián tiếp tham gia thị trường điện, cung cấp dịch vụ phụ trợ cho hệ thống theo lệnh của điều độ nên công tác sản xuất điện còn bị động, chưa phát huy hết khả năng của Công ty. Công tác lập kế hoạch sản xuất điện và thực hiện theo kế hoạch đề ra còn phụ thuộc nhiều vào nhu cầu của hệ thống. Vì vậy hiệu quả hoạt động cũng bị ảnh hưởng ít nhiều. Hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty thuận lợi, nhu cầu của hệ thống cao, nguồn nhiên liệu khí cung cấp ổn định, công tác sửa chữa và vận hành luôn đảm bảo an toàn, liên tục, kinh tế, đáp ứng theo yêu cầu của hệ thống. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra. Cụ thể:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2016 là 1.469,87 triệu kWh, đạt 102,29% so với kế hoạch (kế hoạch là 1.437 triệu kWh). Giảm 13,31% so với cùng kỳ năm trước (năm 2015 là 1.695,63 triệu kWh).

- Sản lượng điện bán cho EVN là **1.430,47** triệu kWh, đạt **102,35%** so với kế hoạch (kế hoạch là 1.398 triệu kWh). Giảm 13,20% so với cùng kỳ năm trước (năm 2015 là 1.648,06 triệu kWh).
- Doanh thu năm 2016 là **1.799.646** triệu đồng đạt **89,87%** so với kế hoạch (kế hoạch là **2.002.542** triệu đồng)
- Chi phí năm 2016 là **1.650.889** triệu đồng đạt **86,02%** so với kế hoạch (kế hoạch là **1.919.183** triệu đồng)
- Lợi nhuận trước thuế là **148.758** triệu đồng đạt **178,45%** so với kế hoạch (kế hoạch là **83.359** triệu đồng).
- Lợi nhuận sau thuế là **119.840** triệu đồng đạt **179,70%** kế hoạch (kế hoạch là **66.687** triệu đồng).

Sản lượng năm 2016 giảm so với năm 2015 là do 2 tháng cuối năm (tháng 11 và 12) các tổ máy hầu hết ngừng dự phòng, sản lượng điện thấp.

Doanh thu và chi phí giảm so với kế hoạch chủ yếu là do giá nhiên liệu khí giảm (Kế hoạch dự kiến giá khí là 5,22 USD/triệu BTU, thực hiện là 4,38 USD/triệu BTU), dẫn đến doanh thu và chi phí giảm tương ứng với số tiền hơn **240** tỷ đồng.

1.2. Công tác sửa chữa:

Qua kiểm tra, được biết: Đến thời điểm hiện tại, hầu hết các tổ máy của Công ty vận hành đã lâu năm, hiệu suất của các tổ máy giảm. Để đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Công ty đã và đang lần lượt thực hiện đại tu roto và nâng công suất cho các tổ máy. Năm 2016, có nhiều công trình sửa chữa lớn: Đại tu tổ máy GT4 (năm 2015 chuyển sang); Đại tu tổ máy GT3; Đại tu tổ máy GT8; Trung tu tổ máy ST10, thời gian ngừng sửa chữa dài làm ảnh hưởng đến hệ số khả dụng cũng như doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã nỗ lực thực hiện, rút ngắn thời gian sửa chữa để sớm đưa tổ máy vào vận hành. Công tác sửa chữa đạt hiệu quả cả về mặt thời gian và chất lượng. Kết thúc năm tài chính, hầu hết các công trình đã được nghiệm thu và quyết toán, riêng công trình đại tu GT3 (có đại tu roto) được tiếp tục thực hiện trong các tháng đầu năm 2017. Kiểm tra hồ sơ sửa chữa lớn, Ban kiểm soát nhận thấy, dự toán của một số công trình sửa chữa, giá vật tư, thiết bị chưa sát với giá thị trường dẫn đến một số gói thầu mua sắm vật tư thiết bị phải tổ chức đấu thầu lại. Công tác quyết toán còn chậm trễ, thuyết minh chưa rõ ràng, chưa đầy đủ.

Giá trị SCL thực hiện trong năm 2016 là **86,31** tỷ đồng (bao gồm giá trị SCL trích trước cho công trình đại tu GT3 và lò 3), trong đó điều chỉnh giảm chi phí đã trích trước năm 2015 cho GT4, lò 4 là **(14,81)** tỷ đồng và chi phí năm 2016 là **101,12** tỷ đồng đạt **94,57%** kế hoạch (kế hoạch năm 2016 dự kiến là **106,93** tỷ đồng).

1.3. Công tác đầu tư mua sắm và đấu thầu:

Năm 2016, Công ty dự kiến đầu tư **80,79** tỷ đồng từ nguồn vốn khấu hao để nâng công suất tổ máy GT3 và mua sắm một số máy móc, thiết bị. Công tác mua sắm được lập kế hoạch và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật. Nhìn chung các gói thầu mua sắm được tổ chức thực hiện công khai, giá cả có tính cạnh tranh cao tuân thủ quy định của luật đấu thầu. Tuy nhiên thời gian thực hiện còn chậm so với kế hoạch đề ra, một số hạng mục đến cuối năm chưa được thực hiện.

Giá trị đã thực hiện đấu thầu mua sắm bằng nguồn vốn khấu hao năm 2016 là **59,7** tỷ đồng, đạt **73,89%** kế hoạch.

1.4. Công tác đầu tư:

• Đầu tư tài chính dài hạn:

Các khoản đầu tư dài hạn của Công ty là **357,25** đồng. Bao gồm đầu tư vào: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng Công ty (NĐHP), Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (NĐQN), Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (TĐBĐ) và Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ (PTM). Năm 2016, kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty đều có lãi.

+ NĐHP, lợi nhuận sau thuế là **287.314** triệu đồng.

+ TĐBĐ, lợi nhuận sau thuế là **73.156** triệu đồng.

+ NĐQN, lợi nhuận sau thuế là **366,62** tỷ đồng, Công ty đã hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá đầu tư tại NĐQN là **11,40** tỷ đồng. Đến cuối năm 2016, NĐQN còn khoản lỗ lũy kế (bao gồm cả CLTG chưa phân bổ) là **1.870** tỷ đồng.

+ PTM, lợi nhuận sau thuế là **3.215** triệu đồng.

Và năm 2016, Công ty thu được cổ tức năm 2015 từ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng và Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn là **12,44** tỷ đồng.

• Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Số dư các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty đến thời điểm 31/12/2016 là **620,5** tỷ đồng, Công ty đang gửi tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng với tỷ lệ lãi suất khác nhau. Công ty đã thực hiện việc cân đối dòng tiền đảm bảo cho hoạt động của Công ty liên tục. Tuy nhiên qua kiểm tra, BKS nhận thấy, Công ty chưa xây dựng kế hoạch quản trị dòng tiền một cách cụ thể nên hiệu quả đầu tư tài chính chưa tối ưu.

• Đầu tư xây dựng:

Dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện gió tại tỉnh Bình Thuận, năm 2016 đã thực hiện thu thập số liệu đo gió. Qua thông số thu thập được cho thấy dự án khả thi, có hiệu quả kinh tế khi đầu tư, Công ty đã lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và gửi UBND tỉnh Bình Thuận xin giấy phép đầu tư.

1.5. Công tác nhân sự, tiền lương:

Nhân sự trong năm ổn định, một số lao động giảm do về nghỉ chế độ. Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật chuyển công tác về Tổng Công ty kể từ ngày 01/01/2017.

Tiền lương của Công ty được thực hiện theo Quyết định 214/QĐ-EVN của Tập đoàn, Nghị định 53/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH. Tổng quỹ lương năm 2016 của người lao động và viên chức quản lý là **73,93** tỷ đồng (bao gồm cả VHAT).

1.6. Công tác tối ưu hóa chi phí:

Trong năm, với chương trình và mục tiêu đã đề ra, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí như: Giảm điện tự dùng, giảm suất hao nhiên liệu, giảm hàng tồn kho, giảm chi phí sửa chữa, tăng năng suất lao động, tăng hệ số khả dụng, hoàn thành kế hoạch TUGHCP đề ra.

2. Tình hình tài chính:

Trên cơ sở kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính năm 2016 (sau kiểm toán) và giải trình chi tiết của phòng Tài chính Kế toán, Ban Kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau: Báo cáo tài chính được lập đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, chi nhánh TPHCM; Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý. Các chỉ tiêu tài chính năm 2016 của Công ty như sau:

2.1. Bảng cân đối kế toán

Khoản mục	31/12/2016	01/01/2016
Tài sản ngắn hạn	1.300.389.309.487	1.590.355.620.250
Tài sản dài hạn	506.131.149.279	402.400.786.459
TỔNG TÀI SẢN	1.806.520.458.766	1.992.756.406.709
Nợ phải trả	700.253.394.145	932.092.931.467
Vốn chủ sở hữu	1.104.538.730.684	1.060.663.475.242
TỔNG NGUỒN VỐN	1.804.792.124.829	1.992.756.406.709

Qua số liệu trên cho thấy, tổng tài sản (cũng như nguồn vốn) của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 so với 31/12/2015 giảm **186,24** tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do: Tháng 11 và 12, các tổ máy hầu hết ngừng dự phòng, sản lượng điện thấp, lượng khí tiêu thụ ít dẫn đến khoản phải thu ngắn hạn (phải thu ngắn hạn của khách hàng) và phải trả ngắn hạn (phải trả người bán) của Công ty giảm lần lượt là **213,92** tỷ đồng và **209,62** tỷ đồng. Bên cạnh việc thực hiện chỉ tiêu TUHCP, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, Công ty đã rà soát và cân đối lượng vật tư tồn kho đưa dần về mức tối ưu, giảm bớt tình trạng ứ đọng vốn so với năm 2015.

2.2. Kết quả hoạt động SXKD:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.799.646	1.983.197
- Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.667.847	1.830.981
- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	131.371	151.691
- Thu nhập khác	Triệu đồng	428	525
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	1.650.889	1.862.928
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	148.758	120.269
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	119.840	95.979

Số liệu trên cho thấy: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty tốt hơn, hiệu quả hơn so với năm 2015.

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2016	01/01/2016
1	Cơ cấu tài sản	%		

	Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản		71,98	79,81
	Tài sản dài hạn/tổng tài sản		28,02	20,19
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/tổng nguồn vốn		38,80	46,77
	Nguồn VCSH/tổng nguồn vốn		61,20	53,23
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	Khả năng thanh toán hiện thời		6,12	3,94
	Khả năng thanh toán nhanh		5,42	3,56
4	Hiệu quả sử dụng vốn			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,79	10,81
	Lợi nhuận sau thuế/tổng TS	%	6,63	4,82
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	10,83	9,05
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,04	1,02

- **Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản:** Tài sản dài hạn tăng **103,73** tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do trong năm Công ty thực hiện đầu tư nâng công suất cho tổ máy GT4(Công trình năm 2015 chuyển sang), với giá trị thực hiện là **85,86** tỷ đồng và hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh số tiền là **11,40** tỷ đồng.
 - **Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn:**
 - + Nợ phải trả/tổng nguồn vốn **giảm** từ **46,77%** xuống còn **38,80%**, chủ yếu là do:
 - ✓ Giảm các khoản phải trả người bán 209,62 tỷ đồng.
 - ✓ Giảm số dư nợ vay khoản vay lại của EVN theo hợp đồng cho vay lại số 2015/EVN-BARIA/EDCF ngày 01/09/2015 là 40,53 tỷ đồng.
 - ✓ Giảm khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 11,39 tỷ đồng.
 - ✓ Tăng khoản dự phòng phải trả ngắn hạn: 13,67 tỷ đồng.
 - + Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn **tăng** từ **53,23%** lên **61,20%** chủ yếu là do:
 - ✓ Quỹ đầu tư phát triển tăng 14,40 tỷ đồng.
 - ✓ Lợi nhuận giữ lại tăng 7,33 tỷ đồng.
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 cao hơn năm 2015 là 23,86 tỷ đồng.
- Cơ cấu nguồn vốn của Công ty ở mức an toàn và hợp lý. Nợ giảm, vốn chủ sở hữu tăng cho thấy khả năng tự chủ về tài chính của Công ty tốt.
- **Các chỉ tiêu thanh toán:** các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty là rất khả quan, đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty khi đến hạn. Tuy nhiên, với chỉ tiêu thanh toán cao như trên thì hiệu quả sử dụng vốn của Công ty chưa đạt được mức tối ưu.
 - **Hệ số bảo toàn vốn:** Với hệ số bảo toàn vốn ở thời điểm 31/12/2016 là 1,04 lần, tăng 0,02 lần so với đầu năm cho thấy Công ty đã phát triển được vốn, thể hiện qua khoản quỹ phúc lợi khen thưởng và khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 của Công ty tăng so với đầu năm.

- **Vòng quay hàng tồn kho:** là 10,79 vòng giảm 0,02 vòng so với năm trước (năm 2015 là 10,81 vòng), chủ yếu là do: Giá nhiên liệu khí đầu vào giảm làm cho giá vốn hàng bán (GVHB) giảm 99 tỷ đồng so với năm 2015 (GVHB năm 2016 là: 1.543 tỷ đồng và GVHB năm 2015 là: 1.642 tỷ đồng).
- **Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)** tại thời điểm 31/12/2016 tăng so với thời điểm 31/12/2015, cho thấy: Năm 2016, hiệu quả sử dụng vốn cao hơn so với năm 2015.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD:

1. Hoạt động quản trị Công ty của HĐQT:

- HĐQT gồm có 05 thành viên, năm 2016, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, phát hành 18 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 23 Nghị quyết để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHCĐ thường niên năm 2016 đã đề ra.

- Trong năm, HĐQT đã ban hành một số quy chế, quy định quản lý mới nhằm nâng cao công tác quản trị tại Công ty và cập nhật sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- HĐQT đã họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT trong từng lĩnh vực công tác, phù hợp với năng lực và vị trí công tác, nhất là các uỷ viên HĐQT kiêm nhiệm ở xa Công ty.

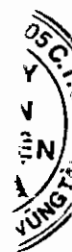
- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2016, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của UBCK Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty, quy định về quản trị Doanh nghiệp. HĐQT đã điều hành linh hoạt, bám sát các hoạt động của Ban điều hành, cụ thể hoá triển khai có hiệu quả theo nội dung các nghị quyết đảm bảo lợi ích của Công ty và của các cổ đông. Kết quả năm 2016, về cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu mà ĐHCĐ đề ra.

2. Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Cuối năm 2016, Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật được điều chuyển về công tác tại Tổng Công ty. Trong năm 2016, Các thành viên trong Ban TGD đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc điều hành chỉ đạo hoạt động của Công ty, thể hiện qua việc phân công nhiệm vụ trong Ban TGD, tăng cường chỉ đạo sát sao trong khâu vận hành an toàn các Tổ máy, công tác SCL đảm bảo chất lượng, rút ngắn tiến độ sửa chữa, tăng cường công tác quản lý mua sắm VTTB. Kết quả là các Tổ máy đã duy trì vận hành an toàn, chỉ tiêu điện tự dùng giảm, suất tiêu hao nhiên liệu giảm, suất sự cố giảm, thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD và cổ đông:

Được sự uỷ nhiệm của ĐHCĐ kiểm soát mọi mặt hoạt động của Công ty bao gồm cả hoạt động quản trị điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. BKS đã tiến hành tổ chức kiểm tra thường kỳ đối với các mặt hoạt động theo phân công nhiệm vụ của mỗi thành viên trong Ban.



Qua kiểm tra, BKS chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm các quy định trong Điều lệ Công ty và của pháp luật.

Trong năm BKS không nhận được bất cứ đơn thư khiếu nại nào từ cổ đông có liên quan tới hoạt động của Công ty.

Trưởng BKS tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tuần của Công ty, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban TGD và đã được HĐQT và Ban TGD tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của Chủ tịch Tổng Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, đúng yêu cầu.
- Kết quả hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty đạt hiệu quả, vượt mức kế hoạch đã đề ra. Các mặt công tác như sửa chữa lớn tài sản cố định, đấu thầu mua sắm Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty.

2. Kiến nghị:

2.1. Về việc cập nhật, sửa đổi quy chế quản lý nội bộ:

Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật kịp thời nội dung các quy chế, quy định theo các văn bản pháp lý hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và của Tổng Công ty.

2.2. Về công tác SCL:

- Thực hiện công tác tổng hợp lập báo cáo, trình phê duyệt quyết toán các công trình SCL kịp thời theo quy định.
- Bảng thuyết minh quyết toán công trình SCL cần phân tích đầy đủ các nội dung chi phí, hạng mục chi phí thực hiện thực tế trong quá trình SCL, nguyên nhân tăng giảm so với dự toán. Phân đánh giá hiệu quả công việc cần thuyết minh bổ sung một số chỉ tiêu đánh giá về kỹ thuật, hiệu quả sau SCL.

2.3. Về công tác quản lý chi phí, dòng tiền:

- Thực hiện đúng qui định về công tác lập, thẩm định phê duyệt dự toán các công trình sửa chữa lớn, thuyết minh rõ cơ sở xây dựng đơn giá dự toán mua sắm, đảm bảo giá cả mua sắm hợp lý và phù hợp giá cả thị trường tại thời điểm mua sắm.
- Lập kế hoạch cân đối dòng tiền, bên cạnh việc đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty, đầu tư các dự án và trả nợ vay, để khai thác có hiệu quả hơn đối với dòng tiền nhàn rỗi.

2.4. Về công tác ĐTXD:

- Triển khai thực hiện công tác đầu tư Nhà máy Điện gió tại Bình Thuận đảm bảo tiến độ đã đề ra.
- Với hiệu quả sử dụng vốn như năm 2016 và năng lực tài chính hiện nay, Công ty nên mở rộng đầu tư, để khai thác hết tiềm năng sẵn có của Công ty.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc:

- Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật của nhà nước, luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty trong quản trị điều hành;
- Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.
- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa và đầu tư.
- Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của Công ty.
- Và các công tác khác liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông BTP;
- Chủ tịch Genco 3 (để báo cáo);
- BKSNB Genco 3 (để báo cáo);
- Hội đồng Quản trị BTP;
- Ban Tổng Giám đốc BTP;
- Thành viên BKS BTP;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thị Hoàng Yến